

Bản án số: **23/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 10/4/2019.

Về việc: “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Hùng;

2. Bà Lê Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa: Không tham gia.

Vào ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện Hôn nhân gia đình thụ lý số **439/2018/TLST-HNGĐ**, ngày 27 tháng 12 năm 2018; Về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **61/2019/QĐST-HNGĐ** ngày 20/3/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Kim X, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Ấp TP2, xã VP, huyện TS, An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn V, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Ấp TP2, xã VP, huyện TS, An Giang

(Vắng mặt bị đơn anh Lê Văn V, đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Kim X ngày 26/11/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị Trần Kim X sống chung với anh Lê Văn V từ năm 1999 và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 02 con chung tên Lê Thị Kiều Tr, sinh ngày 16/8/2000 và Lê Thị Kiều L, sinh ngày 18/12/2005; Đến năm 2016 thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V thường xuyên rượu

chè mà không lo làm ăn và thậm chí nhiều lần gây chuyện đánh đập vợ con, do đó tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay.

Nay chị Trần Kim X yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn V; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lê Thị Kiều L và không yêu cầu anh Lê Văn V cấp dưỡng nuôi con (riêng cháu Lê Thị Kiều Tr đã trưởng thành); Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Lê Văn V thì:* Toà án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng nhiều lần đã vắng mặt không lý do. Qua thu thập chứng cứ thì xác định rằng anh Lê Văn V có hộ khẩu thường trú tại ấp Ấp TP2, xã VP, huyện TS, An Giang; Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ kiện thì anh Lê Văn V đã thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không cung cấp nơi cư trú và làm việc mới. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để đưa vụ kiện trên ra xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

* *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về Ly hôn, nuôi con; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn V vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

* *Về nội dung:*

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Kim X đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Lê Văn V từ năm 1999 và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Trần Kim X xin được ly hôn với anh Lê Văn V. Theo khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”; Tại khoản 2 Điều 53 cũng quy định: “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này”. Như vậy, mặc dù chị X và anh V đã sống chung với nhau trong một thời gian dài và đã có con chung nhưng không đăng ký kết hôn nên về mặt pháp luật không thừa nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng nên việc chị X yêu cầu ly hôn với anh V là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Kim X với anh Lê Văn V.

[2] *Về quan hệ con cái và cấp dưỡng:*

+ *Về quan hệ con cái*: Chị Trần Kim X thừa nhận 02 cháu Lê Thị Kiều Tr, sinh ngày 16/8/2000 và Lê Thị Kiều L, sinh ngày 18/12/2005 là con chung của chị X với anh Lê Văn V và giấy khai sinh cũng đã thể hiện điều này nên công nhận 02 cháu Kiều L, Kiều Tr là con chung của anh chị; Nay chị X yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Kiều L (riêng cháu Kiều Tr đã trưởng thành). Trong khi đó, từ khi Tòa án thụ lý vụ kiện đến nay thì anh Lê Văn V không đưa ra ý kiến về việc tranh chấp người nuôi con, trong khi đó cháu Lê Thị Kiều L có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị X. Vì vậy, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim X là được tiếp tục nuôi cháu Lê Thị Kiều L.

+ *Về quan hệ cấp dưỡng*: Theo khoản 3 Điều 82 Luật HNGĐ năm 2014 quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Lẽ ra, anh Lê Văn V không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Kim X để phụ tiếp phần nào chi phí cho cuộc sống và học tập cho cháu Kiều L sau này; Tuy nhiên, phía chị Trần Kim X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận và không buộc anh Lê Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Kim X. Tuy nhiên, khi điều kiện kinh tế thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng, đồng thời chị Trần Kim X phải tạo điều kiện cho anh Lê Văn V được thăm nom và chăm sóc con.

[3] *Về quan hệ tài sản*: Chị Trần Kim X không yêu cầu phân chia tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Trần Kim X có yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Văn V nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a mục 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Kim X và anh Lê Văn V.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*:

+ Giao cháu Lê Thị Kiều L sinh ngày 18/12/2005 cho chị Trần Kim X được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Riêng cháu Lê Thị Kiều Tr đã trưởng thành.

+ Anh Lê Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Kim X; Chị Trần Kim X phải tạo điều kiện cho anh Lê Văn V được thăm nom và chăm sóc con theo quy định pháp luật.

* *Về quan hệ tài sản*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí sơ thẩm*: Chị Trần Kim X phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0014864 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang; Được khấu trừ nên chị Trần Kim X đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND H.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn;
- UBND xã Vĩnh Phú
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa